

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HS - ST

Ngày: 20 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thân và ông Lê Hải Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2023/ TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn T - Sinh ngày: 10/11/1995, tại T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố Tân S, phường C, T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Đ - Sinh năm: 1964 và bà: Khương Thị D (Đã chết). Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình, vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án:

- Tại Bản án số 83/2021/HS-ST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt Trần Văn T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Hiện chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2022 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Cao T Đ- Sinh ngày: 07/8/1999 tại T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố V, phường C, T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Văn Đ - Sinh năm: 1976 và bà: Trần Thị H - Sinh năm: 1979 Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình, có vợ là Đồng Thị Hồng Ngọc - Sinh năm: 2002 và 02 con nhỏ, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2022 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn S - Sinh năm: 1995;

Nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường C, T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Hoàng Thị Giang - Sinh năm: 2002;

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường C, T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên;

3. Chị Nguyễn Thị Thái L - Sinh năm: 2002;

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường C, T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên;

4. Anh Hoàng Văn V - Sinh năm: 1979;

Nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường C, T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 18/12/2022, Công an T phố Sông Công nhận được tin báo của ông Dương Quang Thái (chủ nhà nghỉ Hương Quê địa chỉ tổ 1, phường Mỏ Chè, T phố Sông Công) về việc tại phòng 12 nhà nghỉ Hương Quê có một nhóm đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác của Công an T phố Sông Công đến kiểm tra thì phát hiện tại phòng 12 có Cao T Đ (Sinh năm 1999, trú tại TDP Vinh Quang 3, phường C, T phố Sông Công), Nguyễn Văn S (Sinh năm 1995, trú tại TDP Vinh Quang 3, phường C) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc thu giữ vật chứng gồm: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, 03 mảnh giấy bạc, 01 vỏ kẹo cao su, 04 ống nhựa, 02 bật lửa ga, 02 mảnh giấy bạc, 01 vỏ chai nhựa nắp chai có 01 lỗ thủng có gắn ống hút nhựa.

Qua đấu tranh Cao T Đ khai nhận ngoài việc Đ và Nguyễn Văn S sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 12 nhà nghỉ Hương Quê địa chỉ tổ 1, phường Mỏ Chè, T phố Sông Công, nguồn gốc số ma túy các đối tượng vừa sử dụng và số ma túy thu giữ có nguồn gốc sáng ngày 18/12/2022 là do Trần Văn T (Sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố Tân S, phường C) đi mua về sử dụng. Ngoài S và Đ sử dụng trái phép chất ma túy còn có các đối tượng Trần Văn T, Hoàng Thị Giang và Nguyễn Thị Thái Liêm cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản

niêm phong các vật chứng và đưa các đối tượng trên đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T phố Sông Công giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/12/2022 Hoàng Văn Vương giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, Trần Văn T giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme SI.

Cơ quan điều tra Công an T phố Sông Công tiến hành trưng cầu giám định đối với số chất tinh thể màu trắng thu giữ của tại phòng số 12 nhà nghỉ Hương Quê. Tại kết luận giám định số 69/KL-KTHS ngày 28/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,016 gam là ma túy loại *Methamphetamine*.

Ngày 19/12/2022 Cơ quan Cơ quan CSĐT Công an T phố Sông Công đã phối hợp với Trung tâm y tế T phố Sông Công tiến hành xét nghiệm đối với: Nguyễn Thị Thái Liêm, Hoàng Thị Giang, Trần Văn T, Nguyễn Văn S, Cao T Đ, kết quả: các đối tượng trên đều dương tính với với MET (ma túy đá) MDMA (thuốc lắc).

Quá trình điều tra làm rõ Cao T Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị Thái Liêm, Hoàng Thị Giang đều là người sử dụng ma túy (loại ma túy tổng hợp). Tối ngày 17/12/2022 các đối tượng trên và một số người khác cùng nhau hát tại quán Karaoke Hải Thủy địa chỉ phường Bách Quang, T phố Sông Công thì có đối người nói nói “đi làm tý đi” ý là rủ sử dụng ma túy đá thì mọi người đồng ý. Sau khi hát thì Giang và Liêm đi về phòng trọ, T dùng xe mô tô chở S và Đ về nhà nghỉ Hương Quê tổ 1, phường Mỏ Chè thuê phòng 12 và T đi về nhà. Đến khoảng 2 giờ ngày 18/12/2022 Giang và Liêm đến nhà nghỉ Giang nói “bỏ cái kia ra đi” ý nói bỏ ma túy ra sử dụng thì Đ trả lời “giờ chưa lấy được sáng mai mới có” cả nhóm đi ngủ. Khoảng 8 giờ ngày 18/12/2022, Đ nhắn tin cho T đến nhà nghỉ lấy điện thoại Iphone 8 plus của Đ đi cầm lấy tiền đi mua ma túy về sử dụng. T thuê xe taxi của Hoàng Văn Vương trú tại tổ dân phố S Tía, phường C đi đến nhà nghỉ. Khi thấy Vương đến, Đ hỏi vay Vương 2.000.000đ và đưa cho Vương chiếc điện thoại của Đ thì Vương đồng ý cho Đ vay tiền. Đ đưa cho T 1.000.000đ và nói với T anh đi lấy ba, một ý bảo T mua 300.000đ tiền ma túy “đá” và 100.000đ tiền ma túy “ngựa” và cho T số điện thoại 0914894212 để liên lạc mua ma túy. T thuê Vương chở đến khu ký túc xá Sam Sung phường Đồng Tiến T phố Phổ Yên. Khi đến địa điểm mua ma túy, Vương ngồi trên xe ô tô, T xuống xe đi bộ sang đường thì gặp người đàn ông bán ma túy T đưa cho người đàn ông 400.000đ tiền mua ma túy, người đàn ông nhận tiền và rút gói ma túy xuống đất và bỏ đi. T nhặt gói ma túy cầm ở tay và quay lại xe taxi của Vương đi về nhà nghỉ Hương Quê, trên đường về T vào quán tạp hóa mua 01 cuộn giấy bạc, 02 bật lửa, 05 ống hút nhựa để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi đưa tiền cho T để đi mua ma túy Đ lấy 01 vỏ chai nước nhãn hiệu Aquafina dùng bật lửa đốt hơ nắp chai đục thủng 02 lỗ trên nắp chai để làm dụng cụ sử dụng ma túy.

Khi T về đến nhà nghỉ Hương Quê trả tiền công cho Vương 350.000đ, Vương nhận tiền và đi về. T đi vào phòng thấy Đ, S, Giang, Liêm đang ngồi trên giường trong phòng số 12 Thanh để 01 túi nilon bên trong có ma túy ống hút nhựa, giấy

bạc, bật lửa trên mặt ghế. Đẩy vỏ chai nước đã đục lỗ, lấy giấy bạc xé T 03 miếng nhỏ và đưa ma túy vào trong dùng bật lửa nghiền nhỏ viên ma túy ngửa, lấy ống hút cắm vào chai nước đã đục thủng nắp, lấy một phần ma túy vào giấy bạc dùng bật lửa hơi nóng phía dưới tạo ra khói rồi ngậm vào ống hút trong chai nhựa hút. Sau đó tiếp tục hơi nóng mảnh giấy bạc chứa ma túy tạo ra khói trong chai nước để T, S, Liêm, Giang sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì Giang, Liêm và T đi về.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Trần Văn T, Cao T Đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 49/ CT-VKS ngày 26/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Trần Văn T, Cao T Về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo Trần Văn T, Cao T Đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn T và Cao T Phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”,

- Áp dụng:

+ Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 58 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo T từ 09 năm - 10 năm tù; áp dụng khoản 5 Điều 65 và Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 83/2021/HS-ST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên với bản án này, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định pháp luật.

+ Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58 và Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Đ từ 08 năm - 09 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 255 BLHS;

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS: tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị sử dụng (mảnh giấy bạc, vỏ kẹo cao su, ống hút, bật lửa, chai nhựa, bì niêm phong, túi nilon...); tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus và Realme SI.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì về hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử các tội danh đã truy tố là không oan, đúng người, đúng tội.

Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và T phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân T phố Sông Công và tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. .

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn khách quan, nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, vì đã phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng trong vụ án và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Cao T Đ và Trần Văn T đều là những đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 18/12/2022 bị cáo Đ nhắn tin cho bị cáo T đến nhà nghỉ Hương Quê (Địa chỉ TDP 1, phường Mỏ Chè, T phố Sông Công) đi mua ma túy về cùng sử dụng. Sau đó, bị cáo Đ đã cầm điện thoại lấy tiền đưa cho bị cáo T đi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, trên đường về bị cáo T còn mua một số dụng cụ sử dụng ma túy (bật lửa, ống hút nhựa, cuộn giấy bạc). Trong khi T đi mua ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy, thì Đ chuẩn bị vỏ chai nước dùng bật lửa hơ nắp chai làm dụng cụ sử dụng ma túy. Khi T mua được ma túy về, bị cáo Đ đã dùng bật lửa nghiền nhỏ ma túy rồi cho ma túy vào trong vỏ chai nước, sau đó dùng dùng bật lửa hơ nóng phía dưới rồi ngậm ống hút vào trong chai nhựa hút. Sau khi hút xong, Đ tiếp tục hơ nóng mảnh giấy bạc chứa ma túy tạo khói trong chai nhựa để cho bị cáo T, anh Nguyễn Văn S, chị Hoàng Thị Giang và chị Nguyễn Thị Thái Liêm ngậm ống hút sử dụng ma túy. Khi lập biên bản sự việc, cơ quan Công an còn thu giữ của bị cáo Đ 0,016 gam ma túy loại Methamphetamine

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội phạm: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là: “ĐỐI VỚI 02 NGƯỜI TRỞ LÊN”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân T phố Sông Công truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 255 BLHS quy định:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)...

b) Đối với 02 người trở lên.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn tại địa phương và sức khỏe con người. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn làm lan tràn tệ nạn nghiện chất ma túy trong xã hội ... Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án hình sự: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, do các bị cáo Cao T Đ và Trần Văn T cùng thực hiện với hình thức đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đ là người khởi xướng, cung cấp tiền cho bị cáo T đi mua ma túy và mời những người khác cùng sử dụng ma túy, các bị cáo cùng chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc lên một mức án phù hợp với nhân thân vai trò, tính chất mức độ phạm tội do từng bị cáo gây ra.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã T khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo đều hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Cao T Đ không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS. Bị cáo Trần Văn T phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Xét nhân thân thấy các bị cáo đều là những đối tượng nghiện chất ma túy, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Vì vậy, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt, cũng cần nên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp để cho các bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy cũng như cải tạo, giáo dục các bị cáo trở T người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Ngày 21/9/2016, bị cáo Trần Văn T đã bị Tòa án nhân dân T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo phạm tội lần này đang trong thời gian thử thách. Do đó cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này (Bản án số 83/2021/HS-ST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân T phố Sông Công) và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định tại khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 của BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của BLHS thì người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thấy các bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính và không có

tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của BLHS và Điều 106 BLTTHS, xử lý vật chứng vụ án như sau:

- Đối với những vật chứng gồm: các mảnh giấy bạc, vỏ kẹo cao su, ống bằng nhựa, bát lửa ga, vỏ chai nhựa, bì niêm phong, vỏ túi nilon. Xét thấy, đây là vật chứng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng và chiếc điện thoại Realme SI màu xanh đã thu giữ thuộc quyền sở hữu của các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội (Đã liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội), vì vậy, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[7] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam các bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[8] Về nguồn gốc số ma túy các bị cáo tàng trữ trái phép và tổ chức cho các đối tượng sử dụng tại nhà nghỉ Hương Quê, bị cáo T khai mua của một người đàn ông tên là Tứ Trọc không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể tại khu vực ký túc xá Sam Sung (phường Đồng Tiến, T phố Phổ Yên), nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với bị cáo Cao T Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,016 gam ma túy loại Methamphetamine, các đối tượng Hoàng Thị Giang, Nguyễn Thị Thái Liêm, Nguyễn Văn S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã vi phạm quy định tại Khoản 1, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, nên Công an T phố Sông Công đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với ông Dương Quang Thái chủ nhà nghỉ Hương Quê cho các bị cáo thuê phòng nghỉ, tuy nhiên ông Thái không biết việc các bị cáo: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, khi kiểm tra phòng phát hiện các đối tượng đã sử dụng xong ma túy ông Thái đã trình báo cơ quan điều tra nên không xem xét xử lý.

Việc anh Vương nhận cầm cố chiếc điện thoại và cho bị cáo Đ vay tiền, quá trình điều tra anh Vương đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại này cho cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 07/3/2023 vợ bị cáo Đ (Chị Ngọc) đã bồi thường cho anh Vương số tiền 1.800.000 đồng, anh Vương đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu nào khác. Về việc bị cáo T thuê xe taxi của anh Vương chở đi mua ma túy ngày 18/12/2022, nhưng anh Vương không biết việc T thuê xe chở đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST nộp vào ngân sách nhà nước Nhà nước theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các điều 17, 58 và Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Trần Văn T;

- Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 58 và Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Cao T Đ;

- Điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, các Điều 329, 331, 333 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T và Cao T Đ phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt:

- Bị cáo Trần Văn T 09 (Chín) năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 của BLHS buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành 09 tháng tù của Bản án số 83/2021/HSST ngày 30/12/2021 của TAND T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 2 Điều 56 của BLHS tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 09 (Chín) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/12/2022; được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam của Bản án số 83/2021/HSST ngày 30/12/2021 của TAND T phố Sông Công, từ ngày 08/10/2021 đến ngày 30/12/2021.

- Bị cáo Cao T Đ 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/12/2022.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 255 của BLHS.

4. Ra Quyết định tạm giam các bị cáo Trần Văn T và Cao T Đ mỗi bị cáo với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Về xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau đây: 05 mảnh giấy bạc, 01 vỏ kẹo cao su, 04 ống hút bằng nhựa, 02 bật lửa ga, 02 vỏ chai nhựa, 01 vỏ chai nhựa nhãn hiệu Aquafina tại nắp chai có gắn 02 ống hút bằng nhựa, 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu A và 01 túi nilon và 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có vỏ bao gói mẫu ký hiệu A1.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước những chiếc điện thoại sau đây:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng đã qua sử dụng, được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu T.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme SI màu xanh, đã qua sử dụng được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu C.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2023 và giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an T phố Sông Công và Chi cục Thi hành án dân sự T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên).

6. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Văn T và Cao T Đmỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST nộp vào ngân sách Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên,
- VKSND TP. Sông Công,
- THADS TP. Sông Công,
- Công an TP. Sông Công,
- Các bị cáo,
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn